

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 86

### LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 16)

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tức mà đoạn của cõi Vô sắc, ở trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại có mấy tùy miên tùy tăng?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì dựa vào chương trước để hiển bày về nghĩa của Môn, nghĩa là dựa vào bốn mươi hai chương (phần) đã nói trước đây đã hiển bày về nghĩa của mười loại Môn như tùy miên... Lại nữa, vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý, nghĩa là hoặc có người chấp: Các pháp như nhân căn... trong thân Vô học cũng là vô lậu. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày nhân căn... chỉ là hữu lậu, là do các tùy miên mà tùy tăng. Hoặc lại có người chấp: Phiền não điên đảo không có sở duyên thật sự. Vì ngăn chặn cái chấp để hiển bày các phiền não có sở duyên thật sự. Hoặc lại có người chấp: Không có nghĩa là sở duyên tương ứng ràng buộc; nếu đối với sở duyên mà có nghĩa ràng buộc, thì duyên với pháp vô lậu phải có nghĩa ràng buộc. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày có nghĩa sở duyên tương ứng ràng buộc. Sở duyên ràng buộc, là chỉ đối với tùy miên hữu lậu duyên vào nó nhất định phải tùy tăng, tùy duyên với vô lậu mà không tùy tăng cho nên không có nghĩa ràng buộc. Tương ứng ràng buộc, là chủ yếu phiền não tương ứng ấy chưa đoạn, phiền não đoạn rồi tuy có tương ứng mà không có nghĩa ràng buộc. Lại nữa, vì ngăn chặn có ràng buộc mà đối với tự thân khởi lên tăng thượng mạn nói là đã giải thoát, nghĩa là người kia tạm thời điều phục các phiền não, mà nói là chính mình đã được giải thoát, cần phải làm cho người kia biết đối với nhân - nhĩ... của mình vẫn còn có tùy miên tùy tăng như tham... Lại nữa, vì phân biệt rộng về nghĩa trong kinh,

nghĩa là trong kinh nói nhĩn căn... có các tùy miên tùy tăng như tham...;

tuy có nói lời này mà không phân biệt rộng ra, nay cần phải phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Nên biết trong này có năm Bộ pháp, tức là năm Bộ tùy miên tùy tăng. Năm bộ pháp, đó là pháp do kiến Khổ mà đoạn cho đến pháp do tu mà đoạn, năm Bộ tùy miên nên biết cũng như vậy. Trong này, pháp do kiến Khổ mà đoạn là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn; pháp do kiến Tập mà đoạn là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn; pháp do kiến Diệt mà đoạn là tất cả tùy miên do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành; pháp do kiến Đạo mà đoạn là tất cả tùy miên do kiến Đạo mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành.

Lại nữa, có mười loại pháp, lại làm thành chín loại tùy miên tùy tăng. Mười loại pháp, đó là pháp do kiến Khổ - Tập - Diệt - Đạo mà đoạn đều có hai loại:

1. Tương ứng.
2. Không tương ứng.

Pháp do tu mà đoạn cũng có hai loại:

1. Nhiễm ô.
2. Không nhiễm ô.

Chín loại tùy miên, đó là tùy miên do kiến Khổ-Tập mà đoạn đều có hai loại:

1. Biến hành.
2. Không biến hành.

Tùy miên do kiến Diệt - Đạo mà đoạn đều có hai loại:

1. Duyên hữu lậu.
2. Duyên vô lậu. Cùng với tùy miên do tu mà đoạn, tổng cộng là chín loại.

Trong này, pháp tương ứng do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn. Bộ của mình, tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc. Pháp không tương ứng do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, đều chỉ có sở duyên ràng buộc. Pháp tương ứng do kiến tập mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn. Bộ của mình thì tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc. Bộ khác thì chỉ có sở duyên ràng buộc. Pháp không

tương ứng do kiến Tập mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn, đều chỉ có sở duyên ràng buộc.

Pháp tương ứng do kiến Diệt mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành. Bộ của mình duyên hữu lậu, thì tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc, duyên vô lậu thì chỉ có tương ứng ràng buộc. Bộ khác thì chỉ có sở duyên ràng buộc. Pháp không tương ứng do kiến Diệt mà đoạn, là tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, đều chỉ có sở duyên ràng buộc.

Pháp tương ứng do kiến Đạo mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Đạo mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành. Bộ của mình duyên hữu lậu, thì tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc, duyên vô lậu thì chỉ có tương ứng ràng buộc. Bộ khác thì chỉ có sở duyên ràng buộc. Pháp không tương ứng do kiến Đạo mà đoạn, là tùy miên duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, đều chỉ có sở duyên ràng buộc.

Pháp nhiễm ô do tu mà đoạn, là tất cả tùy miên do tu mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành. Bộ của mình thì tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc. Bộ khác thì chỉ có sở duyên ràng buộc. Pháp không nhiễm ô do tu mà đoạn, là tất cả tùy miên do tu mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, đều chỉ có sở duyên ràng buộc.

Nên biết trong này, tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình, bộ mình, bộ khác, chỉ là sở duyên ràng buộc. Tùy miên không biến hành do kiến Khổ mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên không biến hành do kiến Khổ mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình - bộ khác, chỉ là sở duyên ràng buộc.

Tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình - bộ khác, chỉ là sở duyên ràng buộc. Tùy miên không biến hành do kiến Tập mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên không biến hành do kiến Tập mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là

sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình, chỉ là sở duyên ràng buộc.

Tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình, chỉ là sở duyên ràng buộc. Tùy miên duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn, tùy theo sự thích hợp chỉ là tương ứng ràng buộc.

Tùy miên duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn, tùy theo sự thích hợp mà có sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình, chỉ là sở duyên ràng buộc. Tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn, chỉ là tương ứng ràng buộc.

Tùy miên do tu mà đoạn, đối với pháp tương ứng với tùy miên do tu mà đoạn, tùy theo sự thích hợp là sở duyên tương ứng ràng buộc; đối với các pháp hữu lậu còn lại của địa mình - bộ mình, chỉ là sở duyên ràng buộc.

Lại nữa, có bốn mươi một loại pháp, lại làm thành ba mươi sáu loại tùy miên tùy tăng. Bốn mươi một loại pháp, đó là pháp có kiến Khổ mà đoạn có mười một loại, tức là pháp tương ứng với mười tùy miên, và pháp không tương ứng là mười một; pháp do kiến Khổ mà đoạn có tám loại, tức là pháp tương ứng với bảy tùy miên, và pháp không tương ứng là tám; pháp do kiến Diệt mà đoạn cũng như vậy; pháp do kiến Đạo mà đoạn có chín loại, tức là pháp tương ứng với tám tùy miên, và pháp không tương ứng là chín; pháp do tu mà đoạn có năm loại, tức là pháp tương ứng với bốn tùy miên, và không tương ứng là năm.

Ba mươi sáu loại tùy miên, đó là do kiến Khổ mà đoạn có mười, do kiến Tập - Diệt mà đoạn đều có bảy, do kiến Đạo mà đoạn có tám, do tu mà đoạn có bốn, bởi vì chỉ dựa vào Bộ mà nói chứ không dựa vào cõi (Giới).

Trong này, pháp tương ứng với Hữu thân kiến, là Hữu thân kiến và những tùy tăng của tùy miên Vô minh tương ứng với nó, tùy theo sự thích hợp mà làm sở duyên tương ứng ràng buộc, đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì hoặc đối với nó là sở duyên ràng buộc, tức là đối với nó không phải là tương ứng ràng buộc; hoặc đối với nó là tương ứng ràng buộc, tức là đối với nó không phải là sở duyên ràng buộc. Loại

khác thuận theo như vậy.

Đây lại là khác, tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, chỉ là sở duyên ràng buộc. Như pháp tương ứng với Hữu thân kiến, Biên chấp kiến và Tà kiến do kiến Khổ mà đoạn, cho đến pháp tương ứng với Mạn, tùy theo thích hợp cũng như vậy. Pháp tương ứng với Vô minh bất cộng do kiến Khổ mà đoạn, là những tùy tăng của tùy miên Vô minh bất cộng do kiến Khổ mà đoạn, tùy theo sự thích hợp mà làm sở duyên tương ứng ràng buộc. Đây lại là khác, tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, chỉ làm sở duyên ràng buộc.

Pháp không tương ứng do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn, chỉ làm sở duyên ràng buộc. Như mười một pháp do kiến Khổ mà đoạn, tám pháp do kiến Tập mà đoạn, tùy theo sự thích hợp cũng như vậy.

Pháp tương ứng với Tà kiến do kiến Diệt mà đoạn, là Tà kiến do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên Vô minh tương ứng với nó, chỉ là tương ứng ràng buộc.

Đây lại là khác, tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc. Như pháp tương ứng với Tà kiến do kiến Diệt mà đoạn, pháp tương ứng với Nghi do kiến Diệt mà đoạn, tùy theo thích hợp cũng như vậy.

Pháp tương ứng với Kiến thủ do kiến Diệt mà đoạn, là Kiến thủ do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên Vô minh tương ứng với nó, tùy theo sự thích hợp mà làm sở duyên tương ứng ràng buộc.

Đây lại là khác, tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc. Như pháp tương ứng với Kiến thủ do kiến Diệt mà đoạn, pháp tương ứng với Tham-Sân-Mạn do kiến Diệt mà đoạn, tùy theo sự thích hợp cũng như vậy.

Pháp tương ứng với Vô minh bất cộng do kiến Diệt mà đoạn, là những tùy tăng của tùy miên Vô minh bất cộng do kiến Diệt mà đoạn, chỉ là tương ứng ràng buộc.

Đây lại là khác, tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc. Pháp không tương ứng do kiến Diệt mà đoạn, là tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là

sở duyên ràng buộc. Như tám pháp do kiến Diệt mà đoạn, chín pháp do kiến Đạo mà đoạn, tùy theo sự thích hợp cũng như vậy.

Pháp tương ứng với Tham do tu mà đoạn, là Tham do tu mà đoạn và những tùy tăng của tùy miên Vô minh tương ứng với nó, tùy theo sự thích hợp mà làm sở duyên tương ứng ràng buộc. Đây lại là khác, tùy miên do tu mà đoạn và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc. Như pháp tương ứng với Tham do tu mà đoạn, pháp tương ứng với Sân-Mạn do tùy miên mà đoạn, tùy theo sự thích hợp cũng như vậy.

Pháp tương ứng với Vô minh bất cộng do tu mà đoạn, là những tùy tăng của tùy miên Vô minh bất cộng do tu mà đoạn, tùy theo sự thích hợp mà làm sở duyên tương ứng ràng buộc. Đây lại là khác, tùy miên do tu mà đoạn và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc. Pháp không tương ứng do tu mà đoạn, là tất cả tùy miên do tu mà đoạn và những tùy tăng của tùy miên biến hành, chỉ là sở duyên ràng buộc.

Nếu nói về pháp thâm nhiếp thì cần phải dựa vào mười tám Giới, nếu nói về các Thức thì cần phải dựa vào mười hai Xứ, nếu nói về các Trí thì cần phải dựa vào bốn Thánh đế, nếu nói về các tùy miên thì cần phải dựa vào năm Bộ. Nay nói về tùy miên, cho nên dựa vào năm Bộ để phân biệt về sự sai biệt của tùy miên tùy tăng.

Nhãn căn biến hành (hiện hành khấp) cõi Dục-Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, là nhãn căn bao gồm cõi Dục-Sắc chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Nhưng mà nhãn căn này bao gồm ở năm địa, đó là cõi Dục và bốn Tịnh lự, năm địa này đều là biến hành của địa mình, và tùy miên tùy tăng (tăng theo) do tu mà đoạn. Nhĩ-tỷ-thiệt-thân căn như vậy, là cũng bao gồm năm địa thuộc cõi Dục-Sắc, bởi vì chỉ do tu mà đoạn như nhãn căn.

Nữ căn là biến hành thuộc cõi Dục, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, bởi vì nữ căn chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Nam căn và khổ căn cũng như vậy, bởi vì cũng chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn như nữ căn.

Mạng căn là biến hành thuộc ba cõi, và là tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, bởi vì mạng căn gồm chung ba cõi và chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Nhưng mà mạng căn này bao gồm ở chín địa, đó là cõi Dục-bốn Tịnh lự và bốn Vô sắc, chín địa này đều là biến hành của địa mình, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Năm căn như Tín... cũng như vậy, là năm căn như Tín... gồm chung

hữu lậu và vô lậu; hữu lậu thì cũng bao gồm ba cõi-chín địa, bởi vì chỉ do tu mà đoạn như Mạng căn, vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Ý căn là tất cả tùy miên tùy tăng, Ý căn gồm chung hữu lậu và vô lậu; hữu lậu thì bao gồm ba cõi-năm bộ, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Nhưng mà Ý căn này thuộc về chín địa, đó là cõi Dục-bốn Tịnh lự và bốn Vô sắc, chín địa này đều là tất cả tùy miên tùy tăng của địa mình. Vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Xả căn cũng như vậy, là cũng gồm chung hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu thì cũng bao gồm ba cõi-chín địa và năm bộ như Ý căn.

Lạc căn là tất cả biến hành thuộc cõi Dục và cõi Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, Lạc căn bao gồm cõi Dục-Sắc và chỉ có ở ba địa, đó là cõi Dục-Tịnh lự thứ nhất và thứ ba. Cõi Dục thì thuộc về ba Thức, hai địa này đều chỉ do tu mà đoạn, cho nên mỗi một địa đều là biến hành của địa mình, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Tịnh lự thứ ba thuộc về Ý thức gồm chung hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì bao gồm năm bộ và gồm chung tất cả tùy miên tương ứng, tất cả tùy miên tùy tăng của địa mình, vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Hỷ căn là tất cả cõi Dục và cõi Sắc, trừ ra Nghi duyên vô lậu và Vô minh tương ứng với nó, còn lại tất cả tùy miên tùy tăng. Hỷ căn gồm chung cõi Dục-Sắc và chỉ có ở ba địa, đó là cõi Dục và hai Tịnh lự đầu. Cõi Dục thì bao gồm năm bộ, không tương ứng với tùy miên Sân-Nghi, bởi vì Hỷ căn chuyển thành hành tướng vui vẻ, Sân-Nghi chuyển thành hành tướng lo buồn, cho nên vui vẻ và lo buồn trái ngược nhau mà không tương ứng. Hỷ căn của cõi Dục, trừ ra Nghi do kiến Diệt-Đạo mà đoạn và Vô minh tương ứng với nó, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Dục. Nghi do kiến Diệt-Đạo mà đoạn và Vô minh tương ứng với nó, đối với Hỷ căn không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì không tương ứng. Ngoài ra, Nghi và Sân tuy không tương ứng, mà đối với Hỷ căn có nghĩa của duyên ràng buộc, cho nên nói Hỷ căn của cõi Dục trừ ra Nghi duyên vô lậu và Vô minh tương ứng với nó, còn lại tất cả tùy miên tùy tăng. Hỷ căn của hai Tịnh lự đầu đều gồm chung hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì cùng bao gồm năm bộ và bao gồm tất cả tùy miên tương ứng; Nghi thuộc về địa Định cũng tương ứng với Hỷ-Lạc, đều là tất cả tùy miên tùy tăng của địa mình. Cho nên nói Hỷ căn của cõi Sắc là tất cả tùy miên tùy tăng. Vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Ưu căn của cõi Dục là tất cả tùy miên tùy tăng, Ưu căn chỉ thuộc



cõi Dục gồm chung năm bộ, và tất cả tùy miên tương ứng, cho nên có nhưngbảy mươi bốn tùy miên tùy tăng như vậy.

Ba căn vô lậu không có tùy miên tùy tăng, là bởi vì tất cả pháp vô lậu không phải là quan hệ của các tùy miên tùy tăng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu pháp là quan hệ của Hữu thân kiến, là quan hệ của tùy miên, là nơi dừng chân của tham sân si, có dơ bản-có xấu xa-có hỗn loạn, thì đó là những tùy tăng của các tùy miên; pháp vô lậu thì không như vậy, cho nên không phải là những tùy tăng của tùy miên. Lại nữa, nếu nơi nào có ái thì nơi ấy chính là tùy miên tùy tăng, như chỗ dầu mỡ ẩm ướt thì bụi bặm dơ bẩn dễ dính vào; pháp vô lậu thì không như vậy, cho nên không phải là những tùy tăng của tùy miên. Lại nữa, nếu pháp có chấp Hữu thân kiến là Ngã-Ngã sở, thì nơi ấy chính là tùy miên tùy tăng, pháp vô lậu thì không như vậy. Lại nữa, nếu pháp là quan hệ sở duyên và quan hệ tùy tăng của tùy miên, thì đó là những tùy tăng của tùy miên; pháp vô lậu là quan hệ sở duyên của tùy miên mà không phải là quan hệ tùy tăng, cho nên không phải là những tùy tăng của tùy miên. Lại nữa, nếu pháp là nơi sở duyên của tùy miên, cũng là nơi tùy tăng, thì đó là những tùy tăng của tùy miên; pháp vô lậu tuy là nơi sở duyên của tùy miên mà không phải là nơi tùy tăng, cho nên không phải là những tùy tăng của tùy miên.

Hiếp Tôn giả nói: “Vô lậu trơn láng sạch sẽ không phải là nơi mà các tùy miên có thể dừng chân, vì vậy không phải là tùy miên tùy tăng. Như ngọc lưu ly rất trơn láng sạch sẽ, các loài ruồi muỗi... không thể nào dừng chân được.” Đại đức nói rằng: “Vô lậu cháy bùng nóng bỏng không phải là nơi có thể dừng chân của các tùy miên, vì vậy không làm cho tùy miên tùy tăng. Như ngọn lửa cháy bùng không thể dừng chân đứng được.”

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Vô lậu uy thế mạnh mẽ, tùy miên duyên vào đó mà không tùy tăng; như người dòng Chiên-đà-la nhìn gương mặt nhà vua uy thế mạnh mẽ mà tâm vô cùng run sợ.” Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Lúc duyên với pháp hữu lậu khởi lên tùy miên thì tùy miên từ từ tăng lên, như người nhìn mặt trăng thì nhãn căn tăng mạnh, cho nên pháp hữu lậu là tùy miên tùy tăng. Lúc duyên với pháp vô lậu khởi lên tùy miên thì tùy miên từ từ giảm xuống, như người nhìn mặt trời thì nhãn căn giảm sút, cho nên pháp vô lậu không phải là những tùy tăng của tùy miên.”

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc-nhãn-nhĩ-thân thức giới, biến hành thuộc cõi Dục-Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Mười một Giới này bao gồm cõi Dục-Sắc, chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Đây là dựa vào cõi mà nói. Nhưng địa có khác nhau, đó là tám loại như Nhân... gồm chung ở năm địa, cho nên làm biến hành thuộc năm địa và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Nhân-Nhĩ -Thân thức chỉ ở hai địa, đó là cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất, cho nên chỉ là biến hành thuộc hai địa, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Nhân-Nhĩ- Tỷ-Thiệt-Thân-Sắc-Thanh-Xúc xứ-Sắc uẩn và Sắc thủ uẩn, năm Giới trước có sắc- có thấy-có đối, pháp cũng như vậy. Các pháp như vậy cũng gồm chung năm địa thuộc cõi Dục-Sắc, chỉ do tu mà đoạn như Nhân giới... Hương-Vị-Tỷ-Thiệt thức giới là biến hành thuộc cõi Dục, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, bốn Giới như vậy chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Hương-Vị xứ cũng như vậy, bởi vì cũng chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn như Hương giới... Ý-Pháp-Ý thức là tất cả tùy miên tùy tăng, như vậy ba Giới đều gồm chung hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì gồm chung ba cõi-chín địa-năm bộ, và bao gồm tất cả tùy miên tương ứng, là tất cả tùy miên tùy tăng; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Ý-Pháp xứ, bốn Uẩn sau, bốn Thủ uẩn sau, Thức giới, Vô sắc -Vô kiến-Vô đối, pháp hữu lậu-hữu vi, quá khứ-vị lai-hiện tại, pháp Phi học phi vô học cũng như vậy. Trong các pháp này, có loại chỉ là hữu lậu, có loại gồm chung hữu lậu và vô lậu. Các pháp hữu lậu đều gồm chung ba cõi-chín địa-năm bộ, và gồm chung tất cả tùy miên tương ứng, là tất cả tùy miên tùy tăng; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Pháp vô lậu-vô vi không có tùy miên tùy tăng, pháp Học-Vô học -Vô đoạn cũng như vậy, bởi vì đều là vô lậu, nghĩa như trước đã nói.

Pháp thiện và pháp do tu mà đoạn, là biến hành thuộc ba cõi và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Trong này, pháp thiện gồm chung hữu lậu và vô lậu, pháp do tu mà đoạn chỉ là hữu lậu. Các pháp hữu lậu đều gồm chung ba cõi-chín địa, chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Pháp bất thiện và pháp hệ thuộc cõi Dục, là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Dục. Hai pháp như vậy chỉ thuộc cõi dục bao gồm năm bộ, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Pháp vô ký thuộc cõi Sắc-Vô sắc, tất cả hai bộ thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn. Pháp vô ký, đó là các pháp nhiễm ô và pháp vô phú vô ký thuộc cõi Sắc-Vô sắc; các pháp nhiễm ô thuộc phẩm Hữu thân kiến-Biên chấp kiến của cõi Dục, và pháp vô phú vô ký, cùng với hư không phi trạch diệt. Nếu là pháp

vô ký của cõi Sắc-Vô sắc, thì bao gồm hai cõi tám địa năm bộ, là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Sắc-Vô sắc. Nếu là pháp vô ký của cõi Dục, nhiễm ô thì chỉ do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn; không nhiễm ô thì chỉ do tu mà đoạn, là tất cả do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng; hư không phi trạch diệt không phải là tùy miên tùy tăng.

Pháp hệ thuộc cõi Sắc, là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Sắc, đây là chỉ riêng cõi Sắc gồm chung bốn địa năm bộ, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Pháp do kiến mà đoạn, là tất cả tùy miên tùy tăng do kiến mà đoạn, đây là gồm chung ba cõi chín địa và bốn bộ trước, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Tùy miên do tu mà đoạn, không thể nào duyên với pháp do kiến mà đoạn, cho nên không phải là tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Khổ-Tập đế là tất cả tùy miên tùy tăng, bởi vì hai đế Khổ-Tập thâm nhiếp toàn bộ các pháp hữu lậu của ba cõi chín địa năm bộ, là tất cả tùy miên tùy tăng.

Diệt-Đạo đế không có tùy miên tùy tăng; pháp-Loại-Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí và ba Tam-ma-địa cũng như vậy, đều là vô lậu cho nên tất cả không phải là tùy miên tùy tăng. Ba Tam-ma-địa chỉ là vô lậu, bởi vì trong này chỉ nói đến ba Giải thoát môn đã thâm nhiếp Định.

Bốn Tĩnh lự là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi Sắc, bốn Tĩnh lự này gồm chung hữu lậu và vô lậu; hữu lậu thì chỉ thuộc cõi Sắc bao gồm năm bộ và gồm chung nhiễm ô-không nhiễm ô, hoặc là Định -hoặc là Sinh đều là do bốn Tĩnh lự này thâm nhiếp, cho nên toàn bộ là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi sắc; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Bốn Vô lượng là biến hành thuộc cõi Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Trong này chỉ nói đến Vô lượng thành tựu đầy đủ chỉ thuộc về cõi Sắc, nhưng Hỷ vô lượng chỉ thuộc về hai Tĩnh lự đầu, ba Vô lượng còn lại gồm chung ở bốn Tĩnh lự, đều chỉ do tu mà đoạn, vì vậy nói chung là biến hành thuộc cõi Sắc và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Ba giải thoát trước, tám Thắng xứ, tám Biến xứ trước và Tha tâm trí cũng như vậy. Trong này cũng nói đến Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ thành tựu đầy đủ, cho nên chỉ thuộc về cõi Sắc và do tu mà đoạn, dựa vào địa sai biệt như trước nên biết. Tha tâm trí gồm chung hữu lậu và

vô lậu, hữu lậu thì chỉ thuộc về cõi Sắc gồm chung bốn Tịnh lự và chỉ do tu mà đoạn. Pháp này và hữu lậu của ba loại trước, như Vô lượng đã nói. Bốn Vô sắc là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi Vô sắc. Trong bốn Vô sắc thì ba Vô sắc trước gồm chung hữu lậu và Vô lậu, Vô sắc thứ tư chỉ là hữu lậu. Các pháp hữu lậu chỉ bao gồm năm bộ của cõi Vô sắc và gồm chung nhiệm ô-không nhiệm ô, hoặc là Định-hoặc là Sinh đều là do bốn Vô sắc này thấu nhiếp, cho nên toàn bộ là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi Vô sắc; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng. Năm Giải thoát sau-hai biến xứ sau là biến hành thuộc cõi Vô sắc và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Trong này, hữu lậu thì tùy theo địa sai biệt, đều chỉ thuộc về cõi Vô sắc và chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy; vô lậu thì không phải là tùy miên tùy tăng.

Thế tục trí trừ ra Kiến duyên vô lậu, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng. Thế tục trí này gồm chung ba cõi-chín địa-năm bộ, nhiệm ô-không nhiệm ô và tất cả tuệ hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Trừ ra Kiến duyên vô lậu, đó là trừ ra Tà kiến do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, nó đối với thế tục trí không phải là sở duyên ràng buộc, duyên với vô lậu cho nên không phải là tương ứng ràng buộc, bởi vì tự tánh cùng với tự tánh không tương ứng, bởi vì Tà kiến tức là Thế tục trí. Nhưng các tùy miên đối với sở duyên ràng buộc và tương ứng ràng buộc của Thế tục trí có sai biệt, cần phải làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là sở duyên ràng buộc chứ không phải là tương ứng ràng buộc, đó là trừ ra Kiến duyên hữu lậu.

2. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là tương ứng ràng buộc chứ không phải là sở duyên ràng buộc, đó là trừ ra Kiến duyên vô lậu, còn lại các tùy miên duyên vô lậu.

3. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, đó là trừ ra Kiến duyên vô lậu, còn lại các tùy miên duyên hữu lậu, đây tức là nói chung, nếu như nói riêng thì hoặc đối với nó là sở duyên ràng buộc, tức là đối với nó không phải là tương ứng ràng buộc, hoặc đối với nó là tương ứng ràng buộc, tức là đối với nó không phải là sở duyên ràng buộc.

4. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc, đó là Kiến duyên vô lậu.

Ở trong nghĩa này, Vụ Tôn giả nói bốn câu phân biệt có khác.

1. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là sở duyên ràng buộc chứ không phải là tương ứng ràng buộc, đó là địa mình duyên với Thế tục trí mà tùy miên Kiến chưa đoạn.

2. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là tương ứng ràng buộc chứ không phải là sở duyên ràng buộc, đó là trừ ra duyên với địa mình, hoặc tùy miên Kiến duyên vô lậu, còn lại các duyên của địa mình-cõi khác, hoặc duyên với địa khác, hoặc duyên với cõi mình-cõi khác, hoặc duyên với pháp khác của địa mình, hoặc tùy miên duyên vô lậu chưa đoạn.

3. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, đó là trừ ra địa mình duyên với tùy miên Kiến của Thế tục trí, còn lại các tùy miên của địa mình duyên với Thế tục trí chưa đoạn, đây tức là nói chung. Nếu nói riêng thì hoặc đối với nó là sở duyên ràng buộc, tức là đối với nó không phải là tương ứng ràng buộc; nếu đối với nó là tương ứng ràng buộc, thì đối với nó không phải là sở duyên ràng buộc.

4. Hoặc có tùy miên đối với Thế tục trí, không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc, đó là tất cả tùy miên của địa khác, và tùy miên đã đoạn của địa mình. Giả sử chưa đoạn, mà là duyên với cõi khác, hoặc duyên với địa khác, hoặc duyên với cõi mình-cõi khác, hoặc duyên với pháp khác của địa mình, hoặc tùy miên Kiến duyên vô lậu.

Ba trùng Tam-ma-địa là biến hành thuộc ba cõi, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn. Trùng Tam-ma-địa là biến hành thuộc ba cõi-chín địa, chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Kiết Hữu thân kiến, tất cả do kiến Khổ mà đoạn, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn; nghĩa là kiết Hữu thân kiến trong ba Kiết, bao gồm ba cõi-chín địa, chỉ do kiến Khổ mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Kiết Hữu thân kiến, tất cả do kiến Khổ mà đoạn, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn; nghĩa là kiết Hữu thân kiến trong ba Kiết, bao gồm ba cõi-chín địa, chỉ do kiến Khổ mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Kiết Hữu thân kiến thuận phần dưới, Hữu thân kiến-Biên chấp kiến cũng như vậy; nghĩa là hữu thân kiến trong năm Kiết thuận phần dưới, và Hữu thân kiến-Biên chấp kiến trong năm Kiến, cũng bao gồm ba cõi-chín địa, chỉ do kiến Khổ mà đoạn, cho nên giống như Hữu thân kiến trong ba Kiết.

Kiết Giới cấm thủ, tất cả do kiến Khổ mà đoạn, và biến hành do kiến Tập mà đoạn, tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn; nghĩa là kiết Giới cấm thủ trong ba Kiết, bao gồm ba cõi-chín địa, chỉ do kiến Khổ-Đạo mà đoạn, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn, đối với Giới cấm thủ không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì không tương ứng.

Giới cấm thủ và Giới cấm thủ thân hệ, Giới cấm thủ-kiết thuận phần dưới cũng như vậy; nghĩa là Giới cấm thủ trong bốn Thủ, Giới cấm thủ trong bốn Thân hệ, Giới cấm thủ trong năm Kiến, cũng bao gồm ba cõi-chín địa, chỉ do kiến Khổ-Đạo mà đoạn, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên giống như Giới cấm thủ trong ba Kiết.

Kiết Nghi duyên hữu lậu do kiến mà đoạn, và Nghi tương ứng với tùy miên tùy tăng của Vô minh duyên vô lậu, nghĩa là kiết Nghi trong ba Kiết bao gồm ba cõi-chín địa, bốn bộ trước gồm chung duyên hữu lậu và vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Duyên hữu lậu do kiến mà đoạn, nghĩa là tất cả tùy miên do kiến Khổ-Tập mà đoạn và tùy miên duyên hữu lậu do kiến Diệt-Đạo mà đoạn. Tùy miên duyên vô lậu do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, đối với kiết Nghi không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì hoặc là khác tự, hoặc là tự tánh không tương ứng với tự tánh.

Kiết nghi thuận phần dưới, tùy miên Nghi trong bảy tùy miên, kiết Nghi trong chín Kiết, cũng bao gồm ba cõi-chín địa, bốn bộ trước duyên hữu lậu và vô lậu, cho nên giống như kiết Nghi trong ba Kiết.

Căn bất thiện Tham-Sân là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu thuộc cõi Dục, nghĩa là Tham-Sân trong ba Căn bất thiện, chỉ riêng cõi Dục bao gồm năm bộ, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Tùy miên duyên vô lậu đối với Tham-Sân, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì khác tự, còn lại theo trước nên biết.

Hai Thân hệ trước, kiết Sân, hai Kiết trước thuận phần dưới, hai Tùy miên trước, kiết Nhuế cũng như vậy. Nghĩa là Tham-Sân trong bốn Thân hệ, Tham-Sân trong năm Cái, kiết Sân trong năm kiết, Tham-Sân trong năm Kiết thuận phần dưới, Dục tham-Sân nhuế trong bảy Tùy miên, kiết Nhuế trong chín Kiết, cũng chỉ riêng cõi Dục bao gồm năm

bộ, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên giống như Căn bất thiện Tham-Sân.

Căn bất thiện Si thuộc cõi Dục trừ ra Vô minh duyên vô lậu, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng. Nghĩa là Si trong ba Căn bất thiện, chỉ thuộc cõi Dục bao gồm năm bộ duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Trừ ra Vô minh duyên vô lậu, là Vô minh bất cộng tương ứng duyên vô lậu do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, đối với Căn bất thiện Si không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải tương ứng ràng buộc bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh.

Dục lậu là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi Dục, nghĩa là Dục lậu trong ba Lậu chỉ thuộc cõi Dục bao gồm năm bộ, duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Dục Bộc lưu-Ách-Thủ, Cái Hôn trầm thụy miên-Trạo cử cũng như vậy. Nghĩa là Dục bộc lưu trong bốn Bộc lưu, Dục ách trong bốn Ách, Dục thủ trong bốn Thủ, cái Hôn trầm thụy miên-Trạo cử trong năm Cái, cũng chỉ thuộc cõi Dục bao gồm năm bộ, duyên hữu lậu – vô lậu, cho nên giống như Dục lậu.

Hữu lậu là tất cả tùy miên tùy tăng thuộc cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Hữu lậu trong ba Lậu bao gồm tám địa-năm bộ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Hữu Bộc lưu-Ách và Ngã ngữ thủ cũng như vậy, nghĩa là Hữu bộc lưu trong bốn Bộc lưu, Hữu ách trong bốn Ách, Ngã ngữ thủ trong bốn Thủ, cũng bao gồm tám địa-năm bộ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên giống như Hữu lậu.

Vô minh lậu trừ ra Vô minh duyên vô lậu, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng, nghĩa là Vô minh lậu trong ba Lậu bao gồm ba cõi-chín địa-năm bộ, duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Trừ ra Vô minh duyên vô lậu, là nó đối với Vô minh lậu không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh.

Vô minh Bộc lưu-Ách, tùy miên Vô minh và kiết Vô minh cũng như vậy, nghĩa là Vô minh Bộc lưu trong bốn Bộc lưu, Vô minh Ách trong bốn Ách, tùy miên Vô minh trong bảy Tùy miên, kiết Vô minh trong chín Kiết, cũng bao gồm ba cõi-chín địa-năm bộ, duyên hữu lậu-vô lậu, cho nên giống như Vô minh lậu.

Kiến Bộc lưu-Ách, duyên hữu lậu do kiến mà đoạn, và duyên vô lậu tương ứng với Kiến, là Vô minh tùy miên tùy tăng. Nghĩa là Kiến bộc lưu, Kiến ách trong bốn Ách bao gồm ba cõi-chín địa, bốn bộ trước

duyên hữu lậu và vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Trừ ra Tà kiến-Nghi duyên vô lậu, và Vô minh tương ứng với Nghi ấy, cùng với Vô minh bất cộng duyên vô lậu, bởi vì chúng đối với Kiến Bộc lưu-Ách, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, hoặc bởi vì tự khác.

Kiết thủ-Tà kiến-tùy miên Kiến và kiết Kiến cũng như vậy, nghĩa là Kiến thủ trong bốn Thủ, Tà kiến trong năm Kiến, tùy miên Kiến trong bảy tùy miên, kiết Kiến trong chín Kiết, cũng bao gồm ba cõi-chín địa-bốn bộ trước, duyên hữu lậu và vô lậu, cho nên giống như Kiến Bộc lưu-Ách.

Thân hệ chấp đây là thật, là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu do kiến mà đoạn, nghĩa là Thân hệ chấp đây là thật trong bốn Thân hệ, bao gồm ba cõi-chín địa-bốn bộ trước, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Kiến thủ và kiết Thủ cũng như vậy, nghĩa là Kiến thủ trong năm Kiến, kiết Thủ trong chín Kiết, cũng bao gồm ba cõi-chín địa-bốn bộ trước, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên giống như Thân hệ chấp đây là thật.

Cái Ác tác là biến hành thuộc cõi Dục, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, nghĩa là cái Ác trong năm Cái, chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Kiết Tật-Khan, Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra ái thân, kiết Tật-Khan cũng như vậy, nghĩa là kiết Tật-Khan trong năm Kiết, Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra ái thân trong sáu Ái thân, kiết Tật-Khan trong chín Kiết, cũng chỉ thuộc cõi Dục và do tu mà đoạn, cho nên giống như cái Ác tác.

Cái Nghi là duyên hữu lậu do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục, và Vô minh tùy miên tùy tăng duyên vô lậu tương ứng với Nghi, nghĩa là cái Nghi trong năm Cái, chỉ thuộc cõi Dục bao gồm bốn bộ trước, duyên hữu lậu và vô lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Trừ ra Tà kiến-Nghi duyên vô lậu thuộc cõi Dục, và Vô minh ty với Tà kiến ấy, cùng với Vô minh bất cộng duyên vô lậu, bởi vì chúng đối với cái Nghi, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải là tương ứng ràng buộc bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, hoặc bởi vì tự khác.

Kiết Tham-Mạn là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu thuộc ba cõi, nghĩa là kiết Tham-Mạn trong năm Kiết, bao gồm ba cõi-chín địa-năm bộ, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.



Ý xúc mà sinh ra Ái thân, tùy miên Mạn, kiết Ái-Mạn cũng như vậy. Nghĩa là Ý xúc mà sinh ra Ái thân trong sáu Ái thân, tùy miên Mạn trong bảy Tùy miên, kiết Ái-Mạn trong chín Kiết, cũng bao gồm ba cõi-chín địa-năm bộ, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên giống như kiết Tham-Mạn trong năm Kiết.

Sắc tham là biến hành thuộc cõi Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, nghĩa là Sắc tham trong năm Kiết thuận phần trên, chỉ thuộc bốn địa của cõi Sắc và do tu mà đoạn, hiện hành trong thân của người Bất hoàn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Biến hành thuộc cõi Sắc trong phần vị dị sinh đối với tham ấy đã có sở duyên ràng buộc.

Vô sắc tham là biến hành thuộc cõi Vô sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, nghĩa là Vô sắc tham trong năm Kiết thuận phần trên, chỉ thuộc bốn địa của cõi Vô sắc và do tu mà đoạn, hiện hành trong thân của người Bất hoàn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Còn lại như trước nói.

Ba Kiết sau trong năm Kiết thuận phần trên là biến hành thuộc cõi Sắc-Vô sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, nghĩa là Trạo cử-Mạn-Vô minh trong năm Kiết thuận phần trên, bao gồm tám địa thuộc cõi Sắc-Vô sắc và chỉ do tu mà đoạn, hiện hành trong thân của người Bất hoàn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy. Còn lại như trước nói.

Nhãn-Nhĩ-Thân xúc mà sinh ra Ái thân là biến hành thuộc cõi Dục-Sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, nghĩa là Nhãn-Nhĩ -Thân xúc mà sinh ra Ái thân trong sáu Ái thân, bao gồm cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất, chỉ do tu mà đoạn, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Tùy miên Hữu tham là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu thuộc cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là tùy miên Hữu tham trong bảy Tùy miên, bao gồm tám địa-năm bộ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, chỉ là duyên hữu lậu, cho nên có những tùy miên tùy tăng như vậy.

Tùy miên do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn. Nghĩa là mười tùy miên do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại đều là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Tập mà đoạn.

Tùy miên do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục, là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do

kiến Khổ mà đoạn. Nghĩa là bảy tùy miên do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại đều là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục, và biến hành tùy miên tùy tăng do kiến Khổ mà đoạn. Tùy miên do kiến Diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, là tùy miên do kiến Diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, trừ ra Vô minh bất cộng duyên vô lậu, còn lại tất cả tùy miên và biến hành tùy miên tùy tăng. Nghĩa là bảy tùy miên do kiến Diệt mà đoạn thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại đều là những tùy miên tùy tăng như vậy.

Tùy miên do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, là tùy miên do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, trừ ra Vô minh bất cộng duyên vô lậu, còn lại tất cả tùy miên và biến hành tùy tăng. Nghĩa là tám tùy miên do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại đều là những tùy miên tùy tăng như vậy.

Trong tùy miên do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, đều nói là trừ ra Vô minh bất cộng duyên vô lậu, là nó đối với tùy miên không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên với vô lậu, không phải là tương ưng ràng buộc bởi vì không tương ưng với tùy miên.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, là tất cả tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục trong, và biến hành tùy miên tùy tăng. Nghĩa là bốn tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại đều là những tùy miên tùy tăng như vậy.

Năm bộ tùy miên thuộc cõi Sắc-Vô sắc nói rộng ra cũng như vậy..., nghĩa là trong chín mươi tám tùy miên, thì năm bộ thuộc cõi Sắc có ba mươi một tùy miên, năm bộ thuộc cõi Vô sắc có ba mươi một tùy miên, mỗi một loại đều là tùy miên của cõi mình-bộ mình, và biến hành tùy miên tùy tăng, rộng ra như nói thuộc cõi Dục bởi vì giống nhau.

